

# ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

# TRƯỜNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

\*\*\*\*\*



# **BÁO CÁO**

# Bài tập thực hành tuần 7

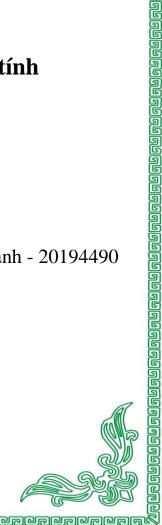
Học phần: Thực hành kiến trúc máy tính

Giảng viên hướng dẫn: Lê Bá Vui

Sinh viên thực hiện: Phạm Huy Cảnh - 20194490

**Mã lớp:** 130938

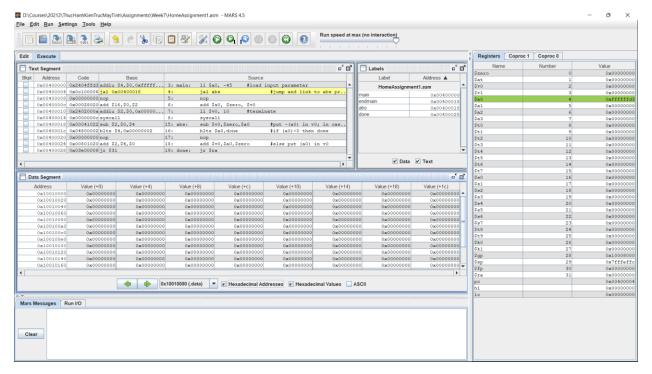




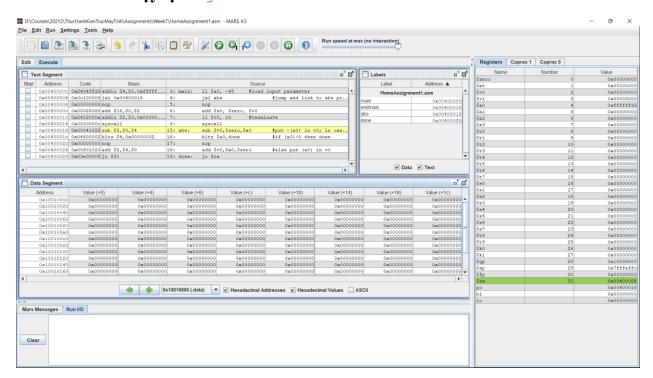
Hà Nội, tháng 5 năm 2022

## 1. Assignment 1: Tính giá trị tuyệt đối

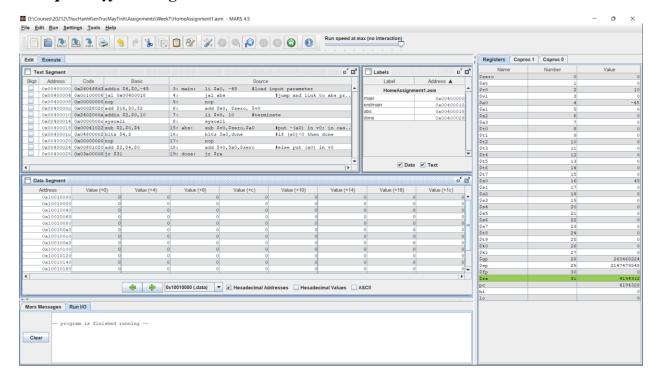
Trước khi chạy lệnh: jal abs



### Sau khi chay lệnh: jal abs



### Kết quả chạy chương trình:



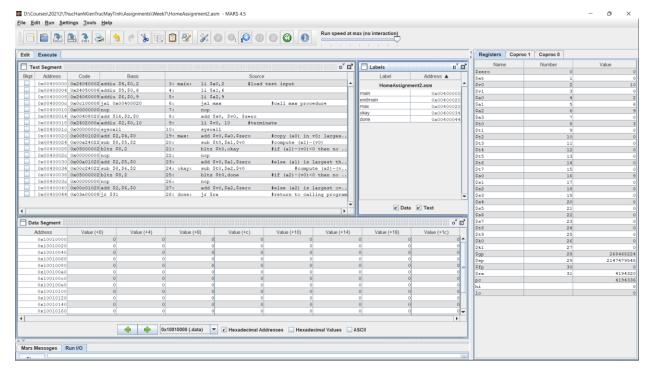
**Nhận xét:** Khi chạy lệnh jal abs (địa chỉ lệnh  $0 \times 00400004$ ) thì thanh ghi \$ra được gán bằng địa chỉ của câu lệnh tiếp theo  $(0 \times 00400008)$  và thanh ghi pc được gán bằng địa chỉ  $0 \times 00400018$  (địa chỉ tại nhãn abs)

Kết quả cuối cùng ta lấy được giá trị tuyệt đối của số được nạp vào trong thanh ghi \$a0 và ghi kết quả đó vào thanh ghi \$s0



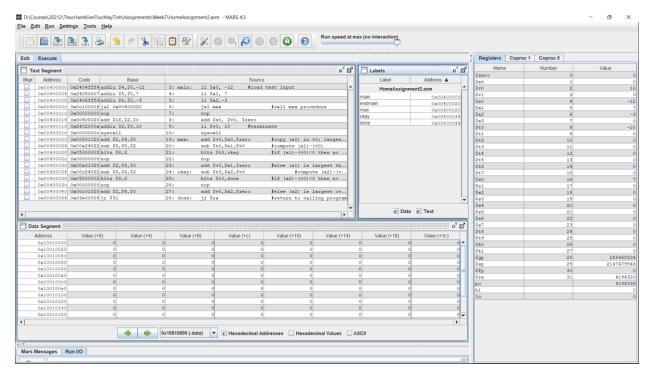
## 2. Assignment 2: Tìm MAX của 3 số nguyên

### Kết quả chạy chương trình mẫu:



Thanh ghi \$50 = 9 đang lưu giá trị MAX

#### Sau khi sửa giá trị trong thanh ghi \$a0, \$a1, \$a2:



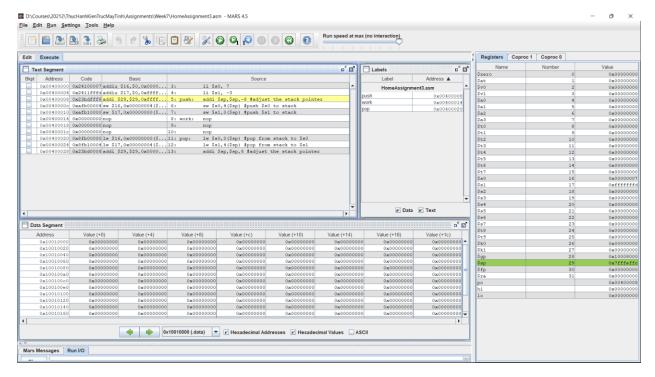
```
$a0 = -12, $a1 = 7, $a2 = -3
```

Kết quả thu được \$s0 = 7

Nhận xét: Khi chạy lệnh jal thì thanh ghi \$ra được gán bằng giá trị của địa chỉ của câu lệnh tiếp theo sau jal trong nhãn main. Thanh ghi pc được gán bằng địa chỉ của nhãn max để câu lệnh tiếp tục được thực hiện bắt đầu từ nhãn max. Sau khi chạy đến jr \$ra thì pc được gán bằng địa chỉ trong \$ra (địa chỉ của nop)

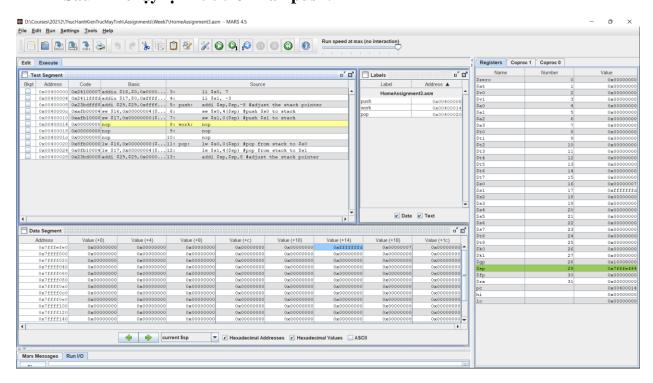
## 3. Assignment 3: Đổi chỗ hai số nguyên

#### Trước khi chạy lệnh add ở nhãn push:



\$sp = 7fffeffc

#### Sau khi chạy lệnh add ở nhãn push:

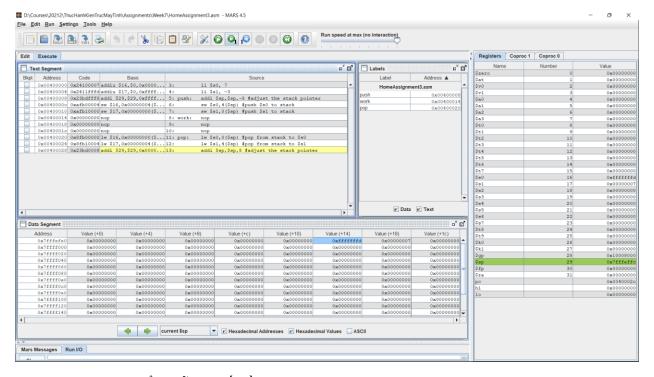


#### \$sp = 0x7fffeff4

Thanh ghi \$sp được giảm đi 8 byte (tức cấp phát cho bộ nhớ stack 8 byte)

Sau đó lần lượt ghi giá trị trong \$50 vào \$5p + 4, giá trị trong \$51 vào \$5p + 0

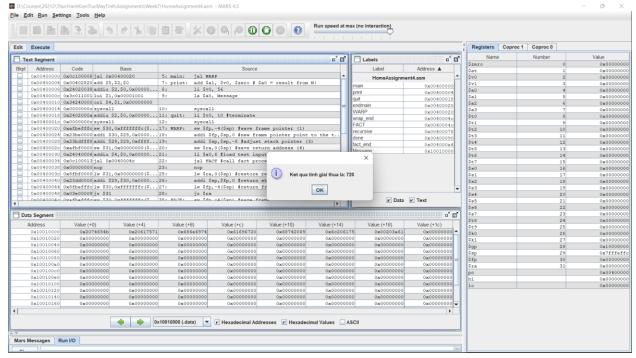
#### Sau khi chạy lệnh add ở nhãn pop:



Thực hiện đổi chỗ hai số bằng cách load giá trị tại địa chỉ \$sp + 0 vào \$s1, load giá trị tại địa chỉ \$sp + 4 vào \$s1

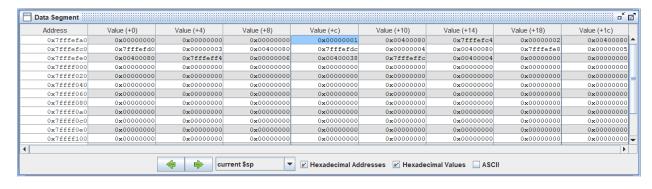
Lệnh add \$sp, \$sp, 8 (giúp giải phóng stack, trả lại đỉnh stack)

## 4. Assignment 4: Tính giai thừa



Kết quả khi chạy chương trình: 6! = 720 (Đúng)

Nhận xét: Sự thay đổi của thanh ghi \$sp



## Chạy trường hợp n = 3 (Tính 3!)

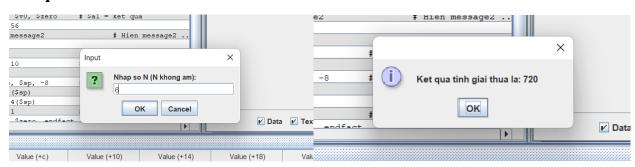
# Bảng thể hiện giá trị ngăn xếp:

0x7fffeff8	fp = 0x0000000000000000000000000000000000
0x7fffeff4	\$ra = 0x00400004
0x7fffeff0	p = 0x7fffeffc
0x7fffefec	ra = 0x00400038
0x7fffefe8	a0 = 0x00000003
0x7fffefe4	p = 0x7fffeff4
0x7fffefe0	ra = 0x00400080
0x7fffefdc	\$a0 = 0x00000002
0x7fffefd8	p = 0x7fffefe8
0x7fffefd4	ra = 0x00400080
0x7fffefd0	a0 = 0x00000001

#### Code Tính giai thừa không sử dụng thanh ghi \$fp

```
# Laboratory Exercise 7, Assignment 4 Version 2
# Author: Pham Huy Canh
.data
       message1: .asciiz "Nhap so N (N khong am): "
       message2: .asciiz "Ket qua tinh giai thua la: "
.text
main: li $v0, 51
      la $a0, message1 # Hien message1 & Nhap so N
       syscall
       bltz $a0, main # Kiem tra N khong am
       nop
       jal fact
       nop
       add $a1, $v0, $zero # $a1 = ket qua
       li $v0, 56
       la $a0, message2  # Hien message2 va ket qua
       syscall
       li $v0, 10
                            # Exit
       syscall
fact: addi $sp, $sp, -8 # Cap phat Stack
       sw $ra, ($sp)
       sw $s0, 4($sp)
       li $v0, 1
                            # v0 = 1
       beq \$a0, \$zero, endfact \#N = 0 branch to the endfact
       add $s0, $a0, $zero
                           \# s0 = N
       addi $a0, $a0, -1
                            # N = N - 1
       jal fact
       nop
       mul $v0, $v0, $s0 # N! = N * (N-1) * (N-2) * ... * 1
endfact:
              lw $ra, ($sp)
              lw $s0, 4($sp)
              addi $sp, $sp, 8 # Giai phong Stack
              jr $ra
```

## Kết quả:



## 5. Assignment 5:

#### Source code:

https://drive.google.com/drive/folders/1CP9Z-YxCokRWsQw6N1kVMwdhjD584cXr?usp=sharing

## Minh hoạ kết quả chạy chương trình:

